LỊCH GIẢNG TRỰC TUYẾN TUẦN 2 (TỪ 09/10/2023 – 14/10/2023)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 02	1	2	3	4	5	6
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNĐD1(I)	CNĐD1(II)
	09/10-14/10	38	38	30	33	235/2	235/2
Thứ 2	07g30 - 08g20		HOA SINH	CAC	THLS	TAM LY HOC - Y ĐUC	
	08g30 - 09g20		HOA SINH	NGUYEN TAC	THLS	TAM LY HOC - Y ĐUC	
	09g30 -10g20		HOA SINH	NHAN KHOA	THLS	TAM LY HOC - Y ĐUC	
	10g30 - 11g20		HOA SINH	LAM SANG 2A	THLS	TAM LY HOC - Y ĐUC	
			P. 1.06 TTXN-TK	BỘ MÔN		P. 3 KHU B	
	13g30 - 14g20	VL - LS	VI SINH	KTX CB	BH NOI KHOA	ĐINH HUONG NGANH - HTĐD	HOA HOC
	14g30 - 15g20	VL - LS	VI SINH	KTX CB	BH NOI KHOA	ĐINH HUONG NGANH - HTĐD	HOA HOC
	15g30 - 16g20	VL - LS	VI SINH	KTX CB	BH NOI KHOA	ĐINH HUONG NGANH - HTĐD	HOA HOC
	16g30 - 17g20	VL - LS	VI SINH	KTX CB	BH NOI KHOA	ĐINH HUONG NGANH - HTĐD	HOA HOC
		P. 1.01 TTXN-TK	P. 1.06 TTXN-TK	BỘ MÔN	P. 11 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3.01 TTXN-TK
Thứ 3	07g30 - 08g20			TT HCM	THLS	HOA HOC	TIN HOC ĐAI CUONG
	08g30 - 09g20			TT HCM	THLS	HOA HOC	TIN HOC ĐAI CUONG
	09g30 -10g20			TT HCM	THLS	HOA HOC	TIN HOC ĐAI CUONG
	10g30 - 11g20			TT HCM	THLS	HOA HOC	TIN HOC ĐAI CUONG
				P. 1.05 TTXN-TK		P. 3.01 TTXN-TK	P. 3 KHU B
	13g30 - 14g20	TIN HỌC	CAC NGUYEN TAC			SINH HỌC - DI TRUYỀN	GIAI PHẪU
	14g30 - 15g20	TIN HỌC	NHÂN KHOA			SINH HỌC - DI TRUYỀN	GIAI PHẪU
	15g30 - 16g20	TIN HỌC	LÂM SÀNG			SINH HỌC - DI TRUYỀN	GIAI PHẪU
	16g30 - 17g20	TIN HỌC	1A			SINH HỌC - DI TRUYỀN	GIAI PHẪU
		P. 18 KHU B	BỘ MÔN			P. 3.01 TTXN-TK	P.3 KHU B
Thứ 4	07g30 - 08g20	SH - DT		DƯỢC LY NK	THLS	GIAI PHẪU	ĐINH HƯỚNG NGANH - HTĐD
	08g30 - 09g20	SH - DT		DƯỢC LY NK	THLS	GIAI PHẪU	ĐINH HƯỚNG NGANH - HTĐD
	09g30 -10g20	SH - DT		DƯỢC LY NK	THLS	GIAI PHẪU	ĐINH HƯỚNG NGANH - HTĐD
	10g30 - 11g20	SH - DT		DƯỢC LY NK	THLS	GIAI PHẪU	ĐINH HƯỚNG NGANH - HTĐD
		P. 4.01 TTXN-TK		P. 13 KHU A2		P. 3 KHU B	P. 4 KHU B
	13g30 - 14g20	HOA SINH	SLB - MD	TT	CHU NGHĨA XÃ HỘI KHOA	TIN HỌC ĐAI CƯƠNG	TAM LY Y HOC - Y ĐUC
	14g30 - 15g20	HOA SINH	SLB - MD	KTX CB	CHU NGHĨA XÃ HỘI KHOA	TIN HỌC ĐAI CƯƠNG	TAM LY Y HOC - Y ĐUC
	15g30 - 16g20	HOA SINH	SLB - MD	TT	CHU NGHĨA XÃ HỘI KHOA	TIN HỌC ĐAI CƯƠNG	TAM LY Y HOC - Y ĐUC
	16g30 - 17g20	HOA SINH	SLB - MD	KTX CB	CHU NGHĨA XÃ HỘI KHOA	TIN HỌC ĐAI CƯƠNG	TAM LY Y HOC - Y ĐUC
		P. 1.01 TTXN-TK	P. 1.06 TTXN-TK	BỘ MÔN	P. 13 KHU B	P.3 KHU B	P. 4 KHU B
Thứ 5	07g30 - 08g20	GIẢI PHẪU ĐẦU, MẶT, CỔ, THẦN KINH	QUANG	BHTKNK& YHLS	THLS	HOA HỌC	
	08g30 - 09g20		SINH	BHTKNK& YHLS	THLS	HÓA HỌC	
	09g30 -10g20		LÝ	BHTKNK& YHLS	THLS	HOA HỌC	
	10g30 - 11g20		HỌC	BHTKNK& YHLS	THLS	HOA HỌC	
		P. 302 KHU A2	P. 306 KHU A2	P. 11 KHU B		P. 3.01 TTXN-TK	
	13g30 - 14g20	TRIẾT	ĐDCB - CCBĐ		KXNK NN&MT	TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN	GIAI PHẪU
	14g30 - 15g20	TRIẾT	ĐDCB - CCBĐ		KXNK NN&MT	TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN	GIAI PHẪU
	15g30 - 16g20	TRIẾT	ĐDCB - CCBĐ		KXNK NN&MT	TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN	GIAI PHẪU
	16g30 - 17g20	TRIẾT	ĐDCB - CCBĐ		KXNK NN&MT	TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN	GIAI PHẪU
		P. 302 KHU A2	P. 306 KHU A2		BỘ MÔN	P. 3.01 TTXN-TK	P. 3 KHU B
Thứ 6	07g30 - 08g20	KXNK ĐC	TLH - YĐ	BBPS&YHLS	THLS		HOA HỌC
	08g30 - 09g20	KXNK ĐC	TLH - YĐ	BBPS&YHLS	THLS		HOA HỌC
	09g30 -10g20	KXNK ĐC	TLH - YĐ	BBPS&YHLS	THLS		HOA HỌC
	10g30 - 11g20	KXNK ĐC	TLH - YĐ	BBPS&YHLS	THLS		HOA HỌC
		P. 16 KHU B	P. 305 KHU A2	P. 13 KHU B			P. 3.01 TTXN-TK
	13g30 - 14g20		TT	VN&TGHM	QUAN LÝ	GIAI PHẪU	SINH HỌC - DI TRUYỀN
	14g30 - 15g20		CAC NGUYEN TAC	VN&TGHM	THỰC HÀNH	GIAI PHẪU	SINH HỌC - DI TRUYỀN
	15g30 - 16g20		NHÂN KHOA	VN&TGHM	& PHÁP LÝ	GIAI PHẪU	SINH HỌC - DI TRUYỀN
	16g30 - 17g20		LÂM SÀNG 1A	VN&TGHM	HỌC	GIAI PHẪU	SINH HỌC - DI TRUYỀN
			BỘ MÔN	P. 16 KHU B	P. 306 KHU A2	P. 3 KHU B	P. 3.01 TTXN-TK
Thứ 7	07g30 - 08g20					GDTC	GDTC
	08g30 - 09g20					GDTC	GDTC
	09g30 -10g20					GDTC	GDTC
	10g30 - 11g20					GDTC	GDTC
						KHU B	KHU B
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						

Ghi chú: Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh

LỊCH GIẢNG TRỰC TUYẾN TUẦN 2 (TỪ 09/10/2023 – 14/10/2023)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 02	7	8	9	10	11	12
		CNĐD2 (I)	CNĐD2 (II)	PARAMEDIC(2)	CNĐD2(GMHS)	CNĐD HS2	CNĐD3
	09/10-14/10	121/2	121/2	6	30	19	49
Thứ 2	07g30 - 08g20	KTCTMLN	KTCTMLN	ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
	08g30 - 09g20	KTCTMLN	KTCTMLN	ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
	09g30 -10g20	KTCTMLN	KTCTMLN	ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
	10g30 - 11g20	KTCTMLN	KTCTMLN	ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
		P. 3.01 TTXN-TK	**P. 3.01 TTXN-TK**	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	
	13g30 - 14g20	SLB -MD	SLB -MD				
	14g30 - 15g20	SLB -MD	SLB -MD				
	15g30 - 16g20	SLB -MD	SLB -MD				
	16g30 - 17g20	SLB -MD	SLB -MD				
		P. 4.01 TTXN-TK	**P. 4.01 TTXN-TK**				
Thứ 3	07g30 - 08g20			ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
	08g30 - 09g20			ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
	09g30 -10g20			ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
	10g30 - 11g20			ĐDCS1	ĐDCS1	ĐDCS1	THLS
				P. 301 KHU A2	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	
	13g30 - 14g20	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC				KSNK
	14g30 - 15g20	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC				KSNK
	15g30 - 16g20	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC				KSNK
	16g30 - 17g20	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC				KSNK
		P. 4 KHU B	**P. 4 KHU B**				**P. 303 KHU A2**
Thứ 4	07g30 - 08g20			SKMT	SKMT	SKMT	THLS
	08g30 - 09g20			SKMT	SKMT	SKMT	THLS
	09g30 -10g20			SKMT	SKMT	SKMT	THLS
	10g30 - 11g20			SKMT	SKMT	SKMT	THLS
				P. 301 KHU A2	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	
	13g30 - 14g20	ĐDCS1	ĐDCS1	KTCT MLC	KTCT MLC	KTCT MLC	CSSKNLCB TR.NHIỄM
	14g30 - 15g20	ĐDCS1	ĐDCS1	KTCT MLC	KTCT MLC	KTCT MLC	CSSKNLCB TR.NHIỄM
	15g30 - 16g20	ĐDCS1	ĐDCS1	KTCT MLC	KTCT MLC	KTCT MLC	CSSKNLCB TR.NHIỄM
	16g30 - 17g20	ĐDCS1	ĐDCS1	KTCT MLC	KTCT MLC	KTCT MLC	CSSKNLCB TR.NHIỄM
		P. 507 KHU A2	**P. 507 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	**P. 303 KHU A2**
Thứ 5	07g30 - 08g20						THLS
	08g30 - 09g20						THLS
	09g30 -10g20						THLS
	10g30 - 11g20						THLS
	13g30 - 14g20	SKMT	SKMT	SLB - MD	SLB - MD	SLB - MD	CSSK TR.EM
	14g30 - 15g20	SKMT	SKMT	SLB - MD	SLB - MD	SLB - MD	CSSK TR.EM
	15g30 - 16g20	SKMT	SKMT	SLB - MD	SLB - MD	SLB - MD	CSSK TR.EM
	16g30 - 17g20	SKMT	SKMT	SLB - MD	SLB - MD	SLB - MD	CSSK TR.EM
		P. 4 KHU B	**P. 4 KHU B**	**P. 1.04 TTXN-TK**	**P. 1.04 TTXN-TK**	**P. 1.04 TTXN-TK**	**P. 303 KHU A2**
Thứ 6	07g30 - 08g20	ĐDCS1	ĐDCS1	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	THLS
	08g30 - 09g20	ĐDCS1	ĐDCS1	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	THLS
	09g30 -10g20	ĐDCS1	ĐDCS1	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	THLS
	10g30 - 11g20	ĐDCS1	ĐDCS1	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	DINH DƯỠNG - TC	THLS
		P. 507 KHU A2	**P. 507 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	**P. 301 KHU A2**	
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						
Thứ 7	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 -10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						

Ghi chú: Khu A2

LỊCH GIẢNG TRỰC TUYẾN TUẦN 2 (TỪ 09/10/2023 – 14/10/2023)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 02	13	14	15	16	17	18
		PARAMEDIC(3)	CNĐD3(GMHS)	CNĐD HS3	CNĐD PHCN3	CNĐD4	PARAMEDIC(4)
	09/10-14/10	19	28	19	12	66	10
Thứ 2	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 -10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20	CSSK T.EM	CSSK T.EM	CSTK BT		CSNBUT&CSGN	ĐPCC
	14g30 - 15g20	CSSK T.EM	CSSK T.EM	CSTK BT		CSNBUT&CSGN	ĐPCC
	15g30 - 16g20	CSSK T.EM	CSSK T.EM	CSTK BT		CSNBUT&CSGN	ĐPCC
	16g30 - 17g20	CSSK T.EM	CSSK T.EM	CSTK BT		CSNBUT&CSGN	ĐPCC
		P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 10 KHU B		P. 8 KHU B	P. 13KHU B
Thứ 3	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 -10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CS CD SANH THƯỜNG	KSNK	CSNBCC&CSTC NC	CCNBV 1
	14g30 - 15g20	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CS CD SANH THƯỜNG	KSNK	CSNBCC&CSTC NC	CCNBV1
	15g30 - 16g20	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CS CD SANH THƯỜNG	KSNK	CSNBCC&CSTC NC	CCNBV 1
	16g30 - 17g20	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CSSKNLCB TR.NHIỄM	CS CD SANH THƯỜNG	KSNK	CSNBCC&CSTC NC	CCNBV 1
		P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 10 KHU B	P. 303 KHU A2	P. 16 KHUB	P. 13KHU B
Thứ 4	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 -10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20	TT HCM	TT HCM	TT HCM	CAC PT VLTL	CSNBCC&CSTC	CCNBV 2
	14g30 - 15g20	TT HCM	TT HCM	TT HCM	CAC PT VLTL	CSNBCC&CSTC	CCNBV2
	15g30 - 16g20	TT HCM	TT HCM	TT HCM	CAC PT VLTL	CSNBCC&CSTC	CCNBV 2
	16g30 - 17g20	TT HCM	TT HCM	TT HCM	CAC PT VLTL	CSNBCC&CSTC	CCNBV 2
		P. 3.01 TTXN-TK	P. 3.01 TTXN-TK	P. 3.01 TTXN-TK	P. 10 KHU B	P. 8 KHU B	BỘ MÔN
Thứ 5	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 -10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20	KSNK	KSNK	KSNK	BL-VLTL HTK-CƠ		HTĐNTLVDV YTKC
	14g30 - 15g20	KSNK	KSNK	KSNK	BL-VLTL HTK-CƠ		HTĐNTLVDV YTKC
	15g30 - 16g20	KSNK	KSNK	KSNK	BL-VLTL HTK-CƠ		HTĐNTLVDV YTKC
	16g30 - 17g20	KSNK	KSNK	KSNK	BL-VLTL HTK-CƠ		HTĐNTLVDV YTKC
		P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 10 KHU B		P. 13KHU B
Thứ 6	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 -10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20					CSSKCĐ	UPTH
	14g30 - 15g20					CSSKCĐ	UPTH
	15g30 - 16g20					CSSKCĐ	UPTH
	16g30 - 17g20					CSSKCĐ	UPTH
						P. 9 KHU B	P. 13KHU B
Thứ 7	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 -10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						

Ghi chú: Khu A2

LỊCH GIẢNG TRỰC TUYẾN TUẦN 2 (TỪ 09/10/2023 – 14/10/2023)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 02	19	20	21	22	23	24
	09/10-14/10	CNĐD4(GMHS)	CNĐD HS4	CNĐD PHCN4	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTHAYH1
		31	20	17	30	24	34
Thứ 2	07g30 - 08g20	THLS		THLS		SLB - MD	TLH - YĐ
	08g30 - 09g20	THLS		THLS		SLB - MD	TLH - YĐ
	09g30 -10g20	THLS		THLS		SLB - MD	TLH - YĐ
	10g30 - 11g20	THLS		THLS		SLB - MD	TLH - YĐ
						P. 1.01 TTXN-TK	P. 6 KHU B
	13g30 - 14g20	GMHS 2		PHCNDV CĐ			TIN HỌC
	14g30 - 15g20	GMHS 2		PHCNDV CĐ			TIN HỌC
	15g30 - 16g20	GMHS 2		PHCNDV CĐ			TIN HỌC
	16g30 - 17g20	GMHS 2		PHCNDV CĐ			TIN HỌC
		P. 14 KHU B		P. 15 KHU B			P. 6 KHU B
Thứ 3	07g30 - 08g20	THLS		THLS	TIN HỌC	LƯỢNG GIÁ CHỨC NĂNG	GIẢI PHẪU
	08g30 - 09g20	THLS		THLS	TIN HỌC	LƯỢNG GIÁ CHỨC NĂNG	GIẢI PHẪU
	09g30 -10g20	THLS		THLS	TIN HỌC	LƯỢNG GIÁ CHỨC NĂNG	GIẢI PHẪU
	10g30 - 11g20	THLS		THLS	TIN HỌC	LƯỢNG GIÁ CHỨC NĂNG	GIẢI PHẪU
					P. 17 KHU B	P. 16 KHU B	P. 6 KHU B
	13g30 - 14g20	GMHS 3		SPTQCGĐCMĐN	NGOẠI NGỮ	BH NỘI - NGOẠI	GDTC
	14g30 - 15g20	GMHS 3		SPTQCGĐCMĐN	NGOẠI NGỮ	BH NỘI - NGOẠI	GDTC
	15g30 - 16g20	GMHS 3		SPTQCGĐCMĐN	NGOẠI NGỮ	BH NỘI - NGOẠI	GDTC
	16g30 - 17g20	GMHS 3		SPTQCGĐCMĐN	NGOẠI NGỮ	BH NỘI - NGOẠI	GDTC
		P. 14 KHU B		P. 15 KHU B	P. 12 KHU B	P. 11 KHU B	KHU B
Thứ 4	07g30 - 08g20	THLS		THLS	VẬT LÝ Y SINH	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	SH - DT
	08g30 - 09g20	THLS		THLS	VẬT LÝ Y SINH	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	SH - DT
	09g30 -10g20	THLS		THLS	VẬT LÝ Y SINH	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	SH - DT
	10g30 - 11g20	THLS		THLS	VẬT LÝ Y SINH	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	SH - DT
					P. 1.01 TTXN-TK	P. 14 KHU B	P. 4.01 TTXN-TK
	13g30 - 14g20		CSTKC NGUY CƠ			KHÁM THỂ CHẤT	
	14g30 - 15g20		CSTKC NGUY CƠ			KHÁM THỂ CHẤT	
	15g30 - 16g20		CSTKC NGUY CƠ			KHÁM THỂ CHẤT	
	16g30 - 17g20		CSTKC NGUY CƠ			KHÁM THỂ CHẤT	
			P. 11 KHU B			P. 14 KHU B	
Thứ 5	07g30 - 08g20	THLS		THLS	GIẢI PHẪU HỌC		TRIẾT
	08g30 - 09g20	THLS		THLS	GIẢI PHẪU HỌC		TRIẾT
	09g30 -10g20	THLS		THLS	GIẢI PHẪU HỌC		TRIẾT
	10g30 - 11g20	THLS		THLS	GIẢI PHẪU HỌC		TRIẾT
					P. 17 KHU B		P. 1.01 TTXN-TK
	13g30 - 14g20		CSCD SANH KHO		TLH - Y ĐỨC		HÓA SINH
	14g30 - 15g20		CSCD SANH KHO		TLH - Y ĐỨC		HÓA SINH
	15g30 - 16g20		CSCD SANH KHO		TLH - Y ĐỨC		HÓA SINH
	16g30 - 17g20		CSCD SANH KHO		TLH - Y ĐỨC		HÓA SINH
			P. 11 KHU B		P. 12 KHU B		P. 1.01 TTXN-TK
Thứ 6	07g30 - 08g20	THLS		THLS	XSTK	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	NNCN1
	08g30 - 09g20	THLS		THLS	XSTK	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	NNCN1
	09g30 -10g20	THLS		THLS	XSTK	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	NNCN1
	10g30 - 11g20	THLS		THLS	XSTK	VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU	NNCN1
					P. 17 KHU B	P. 14 KHU B	P. 6 KHU B
	13g30 - 14g20	GMHS CKBL 1	CSTPT SPK	VLTL NHI	TRIẾT	ĐỘNG HỌC -SINH CƠ HỌ	GDTC
	14g30 - 15g20	GMHS CKBL 1	CSTPT SPK	VLTL NHI	TRIẾT	ĐỘNG HỌC -SINH CƠ HỌ	GDTC
	15g30 - 16g20	GMHS CKBL 1	CSTPT SPK	VLTL NHI	TRIẾT	ĐỘNG HỌC -SINH CƠ HỌ	GDTC
	16g30 - 17g20	GMHS CKBL 1	CSTPT SPK	VLTL NHI	TRIẾT	ĐỘNG HỌC -SINH CƠ HỌ	GDTC
		P. 14 KHU B	P. 11 KHU B	P. 15 KHU B	P. 12 KHU B	P. 10 KHU B	KHU B
Thứ 7	07g30 - 08g20					CNXHKH	
	08g30 - 09g20					CNXHKH	
	09g30 -10g20					CNXHKH	
	10g30 - 11g20					CNXHKH	
						P. 1.03TTXN-TK	
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						

Ghi chú: Khu A2

LỊCH GIẢNG TRỰC TUYẾN TUẦN 2 (TỪ 09/10/2023 – 14/10/2023)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 02	25	26	27	28	29	30	31
		CNKTHAYH2	CNKTHAYH3	CNKTHAYH4	CNKTXN1	CNKTXN2	CNKTXN3	CNKTXN4
	09/10-14/10	48	38	36	50	49	46	49
Thứ 2	07g30 - 08g20		THLS		SH - DT		VI SINH 3	THLS
	08g30 - 09g20		THLS		SH - DT		VI SINH 3	THLS
	09g30 -10g20		THLS		SH - DT		VI SINH 3	THLS
	10g30 - 11g20		THLS		SH - DT		VI SINH 3	THLS
					P. 1.05 TTXN-TK		P. 1.02 TTXN-TK	
	13g30 - 14g20	NGUYÊN LÝ		TCH CL ĐT		KT CHÍNH TRỊ		THLS
	14g30 - 15g20	CÁC PHƯƠNG		TCH CL ĐT		M-LN		THLS
	15g30 - 16g20	PHÁP TẠO ẢNH		TCH CL ĐT		KT CHÍNH TRỊ		THLS
	16g30 - 17g20	Y HỌC 1		TCH CL ĐT		M-LN		THLS
		P. 7 KHU B		P. 18 KHU B		P. 1.05 TTXN-TK		
Thứ 3	07g30 - 08g20		THLS			HOÁ SINH 1	KSNK	THLS
	08g30 - 09g20		THLS			HOÁ SINH 1	KSNK	THLS
	09g30 -10g20		THLS			HOÁ SINH 1	KSNK	THLS
	10g30 - 11g20		THLS			HOÁ SINH 1	KSNK	THLS
						P. 302 KHU A2	P. 305 KHU A2	
	13g30 - 14g20	MAC - LÊNIN	KTC CL ĐT 1	TT HCM	HÓA HỌC	DINH DƯỠNG	XNTB2	LS ĐCS VN
	14g30 - 15g20	MAC - LÊNIN	KTC CL ĐT 1	TT HCM	HÓA HỌC	DINH DƯỠNG	XNTB2	LS ĐCS VN
	15g30 - 16g20	MAC - LÊNIN	KTC CL ĐT 1	TT HCM	HÓA HỌC	DINH DƯỠNG	XNTB2	LS ĐCS VN
	16g30 - 17g20	MAC - LÊNIN	KTC CL ĐT 1	TT HCM	HÓA HỌC	DINH DƯỠNG	XNTB2	LS ĐCS VN
		P. 1.03 TTXN-TK	P. 6 KHU B	P. 1.01 TTXN-TK	P. 1.05 TTXN-TK	P. 302 KHU A2	P. 305 KHU A2	P. 7 KHU B
Thứ 4	07g30 - 08g20		THLS				HOÁ SINH 3	THLS
	08g30 - 09g20		THLS				HOÁ SINH 3	THLS
	09g30 -10g20		THLS				HOÁ SINH 3	THLS
	10g30 - 11g20		THLS				HOÁ SINH 3	THLS
							P. 18 KHU B	
	13g30 - 14g20	KỸ THUẬT		TCHHACHT	GDTC	BH NỘI-NGOẠI	KỸ SINH 3	THLS
	14g30 - 15g20	CHỤP X-QUANG		TCHHACHT	GDTC	BH NỘI-NGOẠI	KỸ SINH 3	THLS
	15g30 - 16g20	THÔNG THƯỜNG		TCHHACHT	GDTC	BH NỘI-NGOẠI	KỸ SINH 3	THLS
	16g30 - 17g20	1		TCHHACHT	GDTC	BH NỘI-NGOẠI	KỸ SINH 3	THLS
		P. 7 KHU B		P. 6 KHU B	KHU B	P. 302 KHU A2	P. 18 KHU B	
Thứ 5	07g30 - 08g20		THLS		GIẢI PHẪU	KT CHÍNH TRỊ	TT HCM	THLS
	08g30 - 09g20		THLS		GIẢI PHẪU	M-LN	TT HCM	THLS
	09g30 -10g20		THLS		GIẢI PHẪU	KT CHÍNH TRỊ	TT HCM	THLS
	10g30 - 11g20		THLS		GIẢI PHẪU	M-LN	TT HCM	THLS
					P. 301 KHU A2	P. 305 KHU A2	P. 1.05TTXN-TK	
	13g30 - 14g20	BH NỘI - NGOẠI	KTC CL ĐT 1		NNCN1	DTH	KỸ SINH 3	THLS
	14g30 - 15g20	BH NỘI - NGOẠI	KTC CL ĐT 1		NNCN1	DTH	KỸ SINH 3	THLS
	15g30 - 16g20	BH NỘI - NGOẠI	KTC CL ĐT 1		NNCN1	DTH	KỸ SINH 3	THLS
	16g30 - 17g20	BH NỘI - NGOẠI	KTC CL ĐT 1		NNCN1	DTH		THLS
		P. 7 KHU B	P. 6 KHU B		P. 301 KHU A2	P. 305 KHU A2	P. 1.05TTXN-TK	
Thứ 6	07g30 - 08g20		THLS		TLYH - Y ĐỨC	VI SINH 1	XNTB2	THLS
	08g30 - 09g20		THLS		TLYH - Y ĐỨC	VI SINH 1	XNTB2	THLS
	09g30 -10g20		THLS		TLYH - Y ĐỨC	VI SINH 1	XNTB2	THLS
	10g30 - 11g20		THLS		TLYH - Y ĐỨC	VI SINH 1	XNTB2	THLS
					P. 303 KHU A2	P. 1.01 TTXN-TK	P. 1.02 TTXN-TK	
	13g30 - 14g20	SLB - MD	TT HCM	NCKH	GDTC			LS ĐCS VN
	14g30 - 15g20	SLB - MD	TT HCM	NCKH	GDTC			LS ĐCS VN
	15g30 - 16g20	SLB - MD	TT HCM	NCKH	GDTC			LS ĐCS VN
	16g30 - 17g20	SLB - MD	TT HCM	NCKH	GDTC			LS ĐCS VN
		P. 1.03 TTXN-TK	P. 6 KHU B	P. 7 KHU B	KHU B			P. 17 KHU B
Thứ 7	07g30 - 08g20				TRIẾT			
	08g30 - 09g20				TRIẾT			
	09g30 -10g20				TRIẾT			
	10g30 - 11g20				TRIẾT			
					P. 1.04TTXN-TK			
	13g30 - 14g20							
	14g30 - 15g20							
	15g30 - 16g20							
	16g30 - 17g20							

Ghi chú: Khu A2